

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý I năm 2025

Kính gửi: Ban Giám đốc Trung tâm Y tế quận Thanh Khê

Căn cứ Kế hoạch số 392/KH-TTYT ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê về việc kiểm tra chất lượng bệnh viện quý I năm 2025;

Tổ Quản lý chất lượng bệnh viện báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý I năm 2025 như sau:

I. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ

1. Nội dung

- Thực hiện kiểm tra theo Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện phiên bản 2.0 năm 2016 của Bộ Y tế và các tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng bệnh viện.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá một số nội dung chất lượng bệnh theo QĐ 3652/QĐ-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2024: Kiểm tra sự sẵn sàng công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh; Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB.

- Đạt mức 4 theo Thông tư số 54/2017/TT-BYT và triển khai ký số bệnh án (theo quyết định 1210/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2023).

- Kiểm tra việc thực hiện công tác chuyên môn: thực hiện QTKT và PĐĐT, triển khai kỹ thuật mới, hồ sơ bệnh án, công tác chăm sóc.

- Đánh giá cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp theo Quyết định 5959/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh theo Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc TTYT.

- Công tác khắc phục các tồn tại của đợt kiểm tra quý IV/2024.

2. Kết quả (Có bảng tổng hợp phụ lục đính kèm)

- Tổng điểm kiểm tra Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện phiên bản 2.0 trong quý I/2025: tổng điểm 271; điểm nhân hệ số 292; điểm trung bình chung của các tiêu chí 3,44 (3,68 năm 2024).

- Tổng điểm kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế quý I/2025 theo QĐ 3652/QĐ-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2024 đạt: 776/1000 điểm (đạt 780/1000 điểm năm 2024).

II. ĐÁNH GIÁ VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Đánh giá chung

- Trong Quý I/2025, Trung tâm Y tế quận Thanh Khê (Trung tâm) đã duy trì hoạt động hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ y tế chất lượng tốt cho bệnh nhân, phản ánh sự tin tưởng của người dân vào chất lượng dịch vụ của Trung tâm.

- Các biện pháp đảm bảo an toàn cho bệnh nhân được thực hiện một cách nghiêm túc. Các tiêu chuẩn vệ sinh và phòng ngừa nhiễm khuẩn được tuân thủ chặt chẽ, góp phần giảm thiểu các sự cố y khoa.

- Cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế, phần mềm của bệnh viện đã được duy tu bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên cập nhật mới.

- Cơ sở mới khang trang sạch đẹp, thu hút người bệnh đến thăm khám điều trị nhiều hơn.

- Đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ đang được quan tâm thường xuyên liên tục đáp ứng triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, mũi nhọn của Trung tâm.

- Hệ thống quản lý và tổ chức của bệnh viện hoạt động hiệu quả, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận. Quy trình làm việc được tuân thủ nghiêm ngặt, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động và giảm thiểu các sai sót.

- Tuy nhiên, việc giao tiếp ứng xử còn có hạn chế, thiếu linh hoạt tại một số khoa.

2. Ưu điểm và nhược điểm

2.1. Ưu điểm

- Khoa phòng chuẩn bị tốt hơn cho công tác kiểm tra quý I.

- Đã triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng riêng từng khoa.

- Các khoa có sự sẵn sàng trong công tác cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh.

- Các đơn vị thực hiện công tác chuyển đổi số, triển khai số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNcID, các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

- Công tác chuyên môn về việc thực hiện đúng QTKT và PĐĐT luôn được chú trọng.

- Quy trình tiếp nhận bệnh nhân nhanh chóng, thông tin bệnh nhân được xử lý một cách chính xác và kịp thời, bệnh nhân không phải chờ đợi lâu.

- Tài liệu minh chứng tiêu chí chuẩn bị đầy đủ.

- Các khoa đang triển khai công tác nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến, áp dụng nghiên cứu khoa học theo kế hoạch.

2.2. Nhược điểm

a) Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất tại khu vực Khoa YHCT-PHCN cũ, cần được cải tạo và nâng cấp.

- Đồ vải cũ, áo quần nhân bệnh nhân thiếu size.

b) Hoạt động chuyên môn

- Hồ sơ bệnh án: còn có một số hồ sơ ghi chưa đúng cấu trúc SOAP (khoa Nhi).

- Phiếu chăm sóc người bệnh trong HSBA: thực hiện chưa đầy đủ còn sơ sài, thiếu nhận định (khoa HSCC, khoa Ngoại, khoa Nhi), một số hồ sơ tại (Khoa Nội) không nhận định chẩn đoán điều dưỡng, không có mục tiêu chăm sóc chỉ thực hiện y lệnh.

- Hoạt động 5S: đa số các khoa có thực hiện nhưng chưa hiệu quả, chưa chủ động thực hiện và duy trì thường xuyên để phát huy được tối đa hiệu quả hoạt động này.

c) Hoạt động Dược

- Đơn thuốc chưa ghi đầy đủ thông tin: Đường dùng, thời gian, liều dùng (khoa LCK, khoa Ngoại-Sản).

- Báo cáo ADR chưa kịp thời: (khoa Ngoại-Sản).

- Nhân thuốc tử trực tất cả các khoa: chưa đầy đủ tên biệt dược, hoạt chất theo quy định.

d) Hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn, vệ sinh.

- Nhật ký vệ sinh chưa ghi đầy đủ ngày giờ và người thực hiện (khoa HSCC, khoa LCK, khoa Ngoại-Sản, khoa Nhi).

- Vệ sinh một số khoa còn chưa đạt (khoa Nhi, khoa Nội-Truyền nhiễm). Xe tiêm, bàn thủ thuật chưa được vệ sinh sạch sẽ (khoa Ngoại-Sản).

e) Hoạt động dinh dưỡng và tiết chế

- Chưa thực hiện đầy đủ phiếu đánh giá tình trạng dinh dưỡng khi bệnh nhân vào viện ra viện (khoa Nội, khoa Ngoại-Sản, khoa Nhi).

f) Phát triển nguồn nhân lực bệnh viện

Tỷ lệ cán bộ quản lý tham gia khóa đào tạo liên tục <20%.

3. Giải pháp khắc phục

- Công tác chuyên môn: Phòng KHNV kiểm tra giám sát việc ghi hồ sơ bệnh án đúng cấu trúc quy định. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải

tiến, áp dụng nghiên cứu khoa học; Công tác chuyển đổi số; Áp dụng CNTT trong cải cách hành chính; Nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Phòng Tổ chức-Hành chính: Có hướng dẫn cho bệnh nhân, người nhà bệnh nhân về việc sử dụng điện hợp lý, tránh sử dụng các thiết bị điện công suất cao tại các phòng bệnh. Tăng cường giám sát việc tiết kiệm điện nước.

- Phòng điều dưỡng: Tổ chức tập huấn lại về ghi chăm sóc, tăng cường giám sát về công tác chăm sóc người bệnh.

- Khoa Dược-TTB-VTYT: Giám sát tuân thủ các quy định về kê đơn, báo cáo ADR. Ban hành đồng bộ trên toàn viện về quy định nhãn thuốc tử trực, sắp xếp theo nhóm một cách khoa học.

- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn: Tăng cường công tác kiểm tra giám sát hướng dẫn tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế.

- Bộ phận dinh dưỡng tiết chế thường xuyên đi kiểm tra nhắc nhở hướng dẫn các khoa thực hiện đúng quy định.

- Các khoa phòng: Nghiêm túc thực hiện các quy chế về chuyên môn, khắc phục những thiếu sót; tích cực cải tiến, hoàn thiện các nội dung đề ra theo Kế hoạch Cải tiến CLBV từng khoa phòng trong quý II/2025.

Trên đây là báo cáo kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện quý I năm 2025 của Trung tâm Y tế quận Thanh Khê./

Trần

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa, phòng;
- Lưu: VT, KHN.V. *7/25*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Văn Mạnh

Phụ lục
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ I NĂM 2025
*(Kèm theo Báo cáo số 507/BC-TĐYT ngày 16 tháng 04 năm 2025 của Trung tâm
 Y tế quận Thanh Khê)*

I. Điểm kiểm tra, đánh giá quý I/2025 theo QĐ số 3652/QĐ-BYT ngày 03 tháng 12 năm 2024

STT	Nội dung đánh giá	Chấm điểm	Điểm tối đa	Điểm thống nhất
1	Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	- Nhập đầy đủ thông tin: 30 điểm - Nhập thiếu: 10 điểm - Không nhập: 0 điểm	30 điểm	30
2	Đánh giá chất lượng bệnh viện			
		2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản - Nhập đầy đủ thông tin, đạt toàn bộ các tiêu chuẩn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 50 điểm - Nhập đầy đủ thông tin, đạt toàn bộ các tiêu chuẩn và thiếu bằng chứng minh họa: 20 điểm - Không đạt một tiêu chuẩn bất kỳ: 0 điểm	50 điểm	50
		2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0 - Kết quả đánh giá mức chất lượng nhân với 100 (ví dụ bệnh viện đạt mức 3,44 tương đương 344 điểm)	500 điểm	344 điểm

3	Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế			
		3.1. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB nội trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100, chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49,5
		3.2. Chỉ số tỷ lệ hài lòng NB ngoại trú quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100 chia 2 (làm tròn)	50 điểm	49,5
		3.3 Chỉ số tỷ lệ hài lòng NVYT quy ra số điểm tương ứng theo thang điểm 100 chia 2 (làm tròn)	50 điểm	48
4	Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực	Triển khai công tác hồi sức tích cực: - Có khoa hồi sức tích cực hoặc thành lập mới đơn vị (khoa, trung tâm) hồi sức tích cực. Đơn vị có ít nhất 3 bác sỹ chuyên khoa cấp cứu, hồi sức tích cực trở lên: 30 điểm - Có ít nhất 2 bác sỹ được đào tạo về hồi sức tích cực từ 3 tháng trở lên: 10 điểm	30 điểm	10 điểm
5	Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế			
		Chuyển đổi số, phát triển CNTT, nâng cao chất lượng KCB		
		5.1. Đặt lịch hẹn khám - Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ	30 điểm	10 điểm

	<p>người đến khám sử dụng dưới 50%: 10 điểm</p> <p>- Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 50% đến 75%: 20 điểm</p> <p>- Có áp dụng CNTT đặt lịch hẹn khám trước, tỷ lệ người đến khám sử dụng từ 75% trở lên: 30 điểm</p>		
	<p>5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa</p> <p>- Có hạ tầng phục vụ hội chẩn từ xa, có kết nối với tuyến trên, tuyến dưới: 5 điểm</p> <p>- Phòng phẫu thuật, thủ thuật có phương tiện phục vụ hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa: 5 điểm</p> <p>- Có thực hiện hội chẩn từ xa, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa theo định kỳ ít nhất 1 lần trong 2 tuần: 10 điểm</p>	<p>20 điểm (tính tổng điểm các mục)</p>	<p>10 điểm</p>
	<p>5.3. Triển khai bệnh án điện tử</p> <p>+ Thực hiện tốt, áp dụng hoàn toàn bệnh án điện tử: 30 điểm</p> <p>+ Khá, đã áp dụng bệnh án điện tử cho trên 50% module: 20 điểm</p> <p>+ Trung bình, bắt đầu triển khai áp dụng: 10 điểm</p> <p>+ Kém, chưa triển khai: 0 điểm</p>	<p>30 điểm</p>	<p>20 điểm</p>

		<p>5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai số sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyên viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ki-ốt đăng ký khám bằng căn cước gắn chip điện tử: 5 điểm - Đã thực hiện liên thông dữ liệu phục vụ Đề án 06/CP: 5 điểm - Bảo đảm liên thông giấy chứng sinh, báo tử đầy đủ: 5 điểm - Đã thực hiện lập phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong cho các trường hợp tử vong tại bệnh viện: 5 điểm 	20 điểm (tính tổng điểm các mục)	15 điểm
		<p>5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đủ thuốc, vật tư y tế không bị gián đoạn nguồn cung: 30 điểm + Có thiếu, bị gián đoạn dưới 2 tuần trong năm: 20 điểm + Có thiếu, bị gián đoạn dưới 1 tháng trong năm: 10 điểm + Có thiếu, bị gián đoạn từ 1 tháng trở lên: 0 điểm 	30 điểm	30 điểm
		<p>5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh</p>	40 điểm	40 điểm

		<p>a) Công khai giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giá niêm yết công khai, in trên bảng treo, giấy, điện tử... để tra cứu + Công khai mức chênh lệch (giữa giá theo yêu cầu và BHYT thanh toán) <p>(10 điểm)</p> <p>b) Về lập phương án giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dịch vụ do Bộ Y tế quy định giá cụ thể: từ 01/11/2024 các cơ sở mới thực hiện lập Phương án giá và được cấp có thẩm quyền quyết định giá theo Điều 110 của Luật KBCB. Từ 01/11/2024 trở về trước thực hiện Thông tư 21, 22. <p>(10 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dịch vụ KBCB theo yêu cầu: + Đã lập Hồ sơ phương án giá, tổ chức thẩm định để Thủ trưởng đơn vị quyết định giá + Thực hiện kê khai giá KBCB theo yêu cầu đầy đủ <p>(10 điểm)</p> <p>c) Việc chấp hành mức giá do cơ quan có thẩm quyền, người có thẩm quyền quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có thực hiện thu đúng giá niêm yết cho đúng đối tượng <p>(10 điểm)</p> <p>Lưu ý: nếu đạt yêu cầu toàn bộ các nội dung trong</p>		
--	--	---	--	--

		5.6 chấm 10 điểm, không đạt chấm 0 điểm		
		<p>5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...</p> <p>+ Số giường kế hoạch và thực kê chênh nhau dưới 10%: 20 điểm</p> <p>+ Số giường thực kê vượt trên 10% và đã chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, đạt yêu cầu để phê duyệt bổ sung giường bệnh: 10 điểm</p> <p>+ Số giường thực kê vượt trên 10%, hồ sơ thiếu và chưa được phê duyệt: 0 điểm</p>	20 điểm	20 điểm
		<p>5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật</p> <p>+ Báo cáo đúng thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 20 điểm</p> <p>+ Báo cáo chậm thời hạn và đầy đủ bằng chứng minh họa: 10 điểm</p> <p>+ Không báo cáo, chậm từ 1 tháng trở lên: 0 điểm</p>	20 điểm	20 điểm
6	Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý	<p>Rà soát việc cung cấp thông tin đầy đủ cho các văn bản sau:</p> <p>- Công văn số 567/KCB-QLCL&CDT ngày 16/04/2024 vv Báo cáo hình thức thanh toán viện phí và xin ý kiến thanh</p>	30 điểm (lính tổng điểm 3 công văn)	30

		<p>toán không dùng tiền mặt: 10 điểm</p> <p>- Công văn số 1575/KCB-QLCL&CĐT ngày 27/9/2024 vv tham gia góp ý dự thảo Thông tư quy định tiêu chuẩn chất lượng cơ bản đối với bệnh viện: 10 điểm</p> <p>- Công văn số 1761/KCB-QLCL&CĐT ngày 30/10/2024 vv Rà soát việc chấm điểm và tổng hợp kết quả, báo cáo xếp cấp chuyên môn kỹ thuật: 10 điểm</p>		
			1000 điểm	776 điểm

43	C4.4	3	2	3	3	3	3	3	2	3
44	C4.5									Bỏ
45	C4.6									Bỏ
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
46	C5.1									Bỏ
47	C5.2	3		3	3		3	3	3	3
48	C5.3	3		3	3	3	3	3	3	3
49	C5.4	4	4	4	4	4		4	4	4
50	C5.5	4	4	4	4	4	4	4	4	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
51	C6.1	4	4	4	2	4	4	4	4	4
52	C6.2	5	5	5	5	5	4	5	5	5
53	C6.3	4	4	4	4	4	4	4	4	4
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
54	C7.1		2	2	2	2	2		2	2
55	C7.2		2	2	2	2	2		2	2
56	C7.3		4	4	4	4	4		4	4
57	C7.4		4	4	4	4	4		4	4
58	C7.5		2	2	2	2	2		2	2
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
59	C8.1							3		3
60	C8.2							3		3
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)		Khám	Nội-Truyền nhiễm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
61	C9.1		4	4	4	4	4		4	4
62	C9.2		4	4	4	4	4		4	4
63	C9.3		4	4	4	4	4		4	4
64	C9.4		4	4	4	4	4		4	4
65	C9.5		4	4	4	4	4		4	4
66	C9.6		4	4	4	4	4		4	4

C10. Nghiên cứu khoa học (2)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
67	C10.1	3	3	3	3	3			3	3
68	C10.2	3	3	3	3				3	3
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)										
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
69	D1.1	4	3	4	4	4	4	4	4	4
70	D1.2	4	3	4	4	4	4	4	4	4
71	D1.3	4	3	4	4	4	4	4	4	4
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
72	D2.1	3	3	3	3	3	3	3	3	3
73	D2.2	4	4						4	4
74	D2.3									4
75	D2.4	4	4	4	4	4	4	4	4	4
76	D2.5	4	4	4	4	4	4	4	4	4
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
77	D3.1									3
78	D3.2									5
79	D3.3									4
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA (4)										
E1. Tiêu chí sản khoa (3)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
80	E1.1			2						2
81	E1.2			4						4
82	E1.3			2						3
E2. Tiêu chí nhi khoa (1)		Khám	Nội-Truyền nhiệm	Ngoại-Sản	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CDHA	HSCC	BV
83	E2.1				2					2

Tổng hợp	Mức điểm	Khám	Nội- Truyền nhiễm	Ngoại -Sân	Nhi	LCK	YHCT- PHCN	XN- CĐHA	HSCC	BV
	Mức 5	4	5	5	5	5	4	5	5	6
	Mức 4	12	24	27	25	29	26	14	27	37
	Mức 3	8	14	10	12	10	10	14	12	23
	Mức 2	0	4	5	5	3	3	0	4	11
	Mức 1	0	0	0	0	0	0	0	0	2
	Tổng cộng	24	47	47	47	47	43	33	48	79
Tổng điểm									271	
Điểm nhân hệ số									292	
Điểm trung bình chung các tiêu chí									3.44	

